

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 336/2020/HS-ST
Ngày: 02-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Văn Chánh

Bà: Trương Thị Thìn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Linh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 306/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 334/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đức V; sinh năm: 1950 tại Quảng Trị; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: đường V, khu phố A, phường Đ, quận Đ, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: đường V, khu phố A, phường Đ, quận Đ, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức H (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); có vợ là Đoàn Thị M, sinh năm: 1951; có 05 con, con lớn nhất sinh năm: 1970 và con nhỏ nhất sinh năm: 1981; tiền án, tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt.

- Bị hại: bà Trần Ngọc Nh, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: đường số A, tổ B, khu phố C, phường T, quận Đ, TP. Hồ Chí Minh (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật cho bà Nh: chị Phan Thị Diễm M, sinh năm: 1986 (con ruột bà Nh);

Địa chỉ: đường B, khu phố C, phường T, quận Đ, TP. Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn Th, sinh năm: 1937 (cha ruột bà Nh);

Địa chỉ: đường Đ, phường Tr, quận H, TP. Hồ Chí Minh.

2. Chị Phan Thị Diễm M, sinh năm: 1986 (con ruột bà Nh);

Địa chỉ: đường B, khu phố C, phường T, quận Đ, TP. Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Th và chị M: bà Huỳnh Thúy B, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: đường A, khu phố B, phường Q, quận K, TP. Hồ Chí Minh.

3. Công ty cổ phần công trình giao thông G;

Địa chỉ: đường P, phường T, quận H, TP. Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần công trình giao thông G: anh Nguyễn Danh T, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: đường số A, khu phố B, phường Ch, quận Đ, TP. Hồ Chí Minh.

4. Anh Đoàn Ngọc Th, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: tổ A, khu B, khu phố C, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Huỳnh Thúy B, anh Nguyễn Danh T và anh Đoàn Ngọc Th đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 12/12/2019, Lê Đức V (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 59X2-616.73 chờ theo bà Trần Ngọc Nh phía sau lưu thông trên đường Quốc lộ 1A hướng từ TP. Hồ Chí Minh đi huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Khi V điều khiển xe đi đến đoạn đường ngã tư Vũng Tàu thuộc tổ 2, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa (là nơi giao nhau phải đi theo tín hiệu đèn điều khiển giao thông đường bộ) thì cùng lúc này đèn tín hiệu giao thông dành cho xe cơ giới hiển thị màu xanh, cho phép các loại xe cơ giới được đi thẳng và chuyển hướng rẽ phải; riêng đèn tín hiệu giao thông dành cho xe 2-3 bánh vẫn đang hiển thị màu đỏ. Do thiếu chú ý quan sát đèn tín hiệu giao thông nên V điều khiển xe vượt đèn đỏ, lưu thông vào nơi giao nhau nên đã để tay cầm lái và tay thắng bên trái xe mô tô va chạm với vệ chấn bùn bánh trước bên phải xe ô tô biển số 51D-618.03 (thuộc sở hữu của Công ty cổ phần công trình giao thông G) do anh Đoàn Ngọc Th điều khiển, lưu thông cùng chiều bên trái xe của V và đang chuyển hướng rẽ phải từ Quốc lộ 1A vào Quốc lộ 51 theo hướng đi huyện Long Thành, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả là bà Nh bị té xuống đường, chết tại chỗ; còn V bị gãy xương sườn III, V bên trái.

Tại bản Kết luận giám định số: 08/KLGD-PC09 ngày 03/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số: 59X2-616.73 với xe ô tô biển số: 51D-618.03 như sau:

- Dấu vết trượt xước, mài mòn mất bụi, bung hở tại cung sau vệ chấn bùn bánh trước bên phải của xe ô tô biển số 51D-618.03 hình thành do quá trình va chạm với tay cầm lái và tay thắng của xe mô tô biển số 59X2-616.73 (trường hợp vết chống vết – xe mô tô sau đó tiếp tục ngã ma sát với mặt đường).

- Dấu vết trượt xước, mài mòn cao su, mất bụi tại mặt ngoài bánh ngoài trục 2 bên phải của xe ô tô biển số 51D-618.03 hình thành do quá trình va chạm với cản đập khởi động cùng bộ phận pô lọc gió phía sau của xe mô tô biển số 59X2-616.73.

- Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết còn lại bên trái của xe mô tô biển số 59X2-616.73 hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 436/TT/2019 ngày 25/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân tử vong của bà Trần Ngọc Nh như sau:

- Chấn thương sọ não gây vỡ phức tạp sọ thái dương đỉnh trái và sọ đỉnh phải, rách màng não. Dập thoát tổ chức não ra ngoài.

- Chấn thương mặt gây gãy sụn xương chính mũi, gãy xương hàm gò má hai bên.
- Kết hợp chấn thương ngực kín gây chảy máu khoang ngực.

Vật chứng trong vụ án: xe ô tô biển số 51D-618.03 và xe mô tô biển số 59X2-616.73 đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần công trình giao thông G và anh Đoàn Ngọc Th đã hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình bà Trần Ngọc Nh số tiền 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng), Lê Đức V bồi thường số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Gia đình bà Nh không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo V.

Tại Cáo trạng số: 326/CT/VKSBH ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lê Đức V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo V từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Bị cáo không phát biểu bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa:

Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 12/12/2019, tại khu vực ngã tư Vũng Tàu thuộc tổ 2, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa (là nơi giao nhau phải đi theo tín hiệu đèn điều khiển giao thông đường bộ), Lê Đức V điều khiển xe mô tô biển số 59X2-616.73 chở theo bà Trần Ngọc Nh phía sau đã có hành vi thiếu chú ý quan sát, không chấp hành đèn tín hiệu giao thông và lưu thông vào nơi giao nhau của ngã tư không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe ô tô biển số 51D-618.03 gây ra tai nạn giao thông, làm bà Nh bị té xuống đường và chết tại chỗ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ; đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Không có.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; được phía Bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; là người lớn tuổi, có sức khỏe kém và mắc nhiều căn bệnh mãn tính là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt:

Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo xuất phát từ việc nhằm lẫn đèn tín hiệu giao thông, dẫn đến va chạm với xe ô tô và gián tiếp gây ra cái chết cho chính người thân quen của mình đang ngồi phía sau; bản thân bị cáo có nhân thân tốt; có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: các bên đương sự đã tự thỏa thuận, giải quyết xong phần bồi thường thiệt hại, đồng thời cũng không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7]. Về tiền án phí: bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Đức V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Lê Đức V 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đức V cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Đ, TP. Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Đức V phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

2. Bị cáo Lê Đức V, Người đại diện hợp pháp của Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Tân

